

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019
Quỹ Đầu tư Trái phiếu Mở rộng Chubb (CBPF)

I. THÔNG TIN CỦA QUỸ

Tên Quỹ: QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU MỞ RỘNG CHUBB

Tên viết tắt: CBPF

Quản lý bởi: Công ty TNHH MTV Quản Lý Quỹ Chubb Life
(sau đây gọi tắt là “Chubb Life FMC”)

Địa chỉ trụ sở chính: Lô K, Tầng 8, Tòa nhà Sunwah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-28) 3914 1666

Fax: (84-28) 3821 6777

Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số 35/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03 tháng 04 năm 2019.

II. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM ĐẠI HỘI

Thời gian: 9h00 ngày 27 tháng 4 năm 2020

Địa điểm: tại trụ sở của Chubb Life FMC.

Để đảm bảo an toàn sức khỏe cho các nhà đầu tư tham dự Đại hội và tuân thủ theo văn bản 1490/UBND-VX ngày 23/04/2020 của UBND Tp.HCM, các nhà đầu tư tham dự Đại hội được sắp xếp ngồi họp tại hai phòng họp riêng biệt. Phòng họp 01 tại lầu 8 Tòa nhà Sunwah có 14 người, bao gồm 24 nhà đầu tư (trong đó 14 nhà đầu tư tham dự thông qua người được ủy quyền là bà Đặng Thị Hồng Loan-Giám đốc Chubb Life CFMC) và 04 người thuộc ban tổ chức. Phòng họp 02 tại tầng 21 Tòa nhà Sunwah có 14 người, gồm 12 nhà đầu tư và 02 người thuộc ban tổ chức. Các nhà đầu tư ở phòng họp 02 được bố trí theo dõi, nghe các nội dung báo cáo, trình bày và tham gia đóng góp ý kiến, thảo luận tại Đại hội thông qua hệ thống họp Webex của công ty.

III. PHẦN THỨ NHẤT - KHAI MẠC ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

1. Báo cáo kiểm tra tư cách Nhà đầu tư:

Tổng số Nhà đầu tư được quyền dự họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2019 (“Đại hội”) là 139 Nhà đầu tư, sở hữu và đại diện cho tổng số 10.060.692,04 Chứng chỉ quỹ đang lưu hành theo danh sách chốt tại ngày 16/03/2020.

Đại hội Nhà đầu tư đã nghe Bà Đặng Thị Hồng Loan - Giám đốc Chubb Life FMC, Trưởng ban kiểm tra tư cách Nhà đầu tư công bố kết quả kiểm tra xác nhận tư cách Nhà đầu tư và đại diện Nhà đầu tư dự họp theo Biên bản kiểm tra tư cách nhà đầu tư tham dự Đại hội như sau:

- Tổng số Nhà đầu tư của Quỹ CBPF (theo danh sách chốt tại ngày 16/03/2020): 139 Nhà đầu tư, sở hữu tổng số đơn vị quỹ là 10.060.692,04 đơn vị quỹ.
- Tổng số Nhà đầu tư thực tế dự họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2019 (bao gồm Nhà đầu tư tham dự trực tiếp và thông qua người được ủy quyền) là 36 Nhà đầu tư, sở hữu và đại diện hợp pháp cho 9.984.089,84 đơn vị quỹ, đạt tỷ lệ 99,239% tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành.

- Do đó, theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ CBPF, Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2019 của Quỹ CBPF đã đủ điều kiện để tiến hành.

2. Thành phần Đoàn Chủ tịch Đại hội và Thư ký Đại hội:

Bà Đặng Thị Hồng Loan - Giám đốc Chubb Life FMC, thay mặt Ban Tổ chức Đại hội tiến hành giới thiệu danh sách Đoàn Chủ tịch Đại hội và Thư ký đại hội để các Nhà đầu tư thông qua, bao gồm:

- Ông Trịnh Thanh Cần: Chủ tịch Ban Đại diện quỹ- Chủ tọa Đại hội
- Bà Đặng Thị Hồng Loan: Giám đốc Chubb Life FMC - Thành viên Đoàn Chủ tịch
- Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc: Phó phòng Chubb Life FMC - Thư ký cuộc họp

Đại hội đã nhất trí thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch Đại hội và thư ký Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2019 của Quỹ CBPF như trên bằng hình thức giơ tay biểu quyết với tỉ lệ biểu quyết đồng ý đạt 100% tổng số Chứng chỉ quỹ có quyền biểu quyết của Nhà Đầu tư tham dự Đại hội.

3. Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội, Quy chế biểu quyết, Ban kiểm phiếu:

Đoàn Chủ tịch làm việc và Đại hội đã nghe Bà Đặng Thị Hồng Loan -Giám đốc Chubb Life FMC trình bày Chương trình Đại hội, Quy chế biểu quyết và thành phần Ban Kiểm phiếu để xin ý kiến biểu quyết của Nhà đầu tư tham dự Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2019. Trong đó, Ban kiểm phiếu gồm:

- Ông Trịnh Thanh Cần - Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ
- Bà Đặng Thị Hồng Loan - Giám đốc Chubb Life FMC
- Bà Đỗ Thị Thu Nguyệt - Kế toán trưởng Chubb Life FMC
- Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Phó phòng Chubb Life FMC

Đại hội đã nhất trí thông qua nội dung Chương trình Đại hội, Quy chế biểu quyết tại Đại hội và thành viên Ban Kiểm phiếu bằng hình thức giơ tay biểu quyết với tỉ lệ biểu quyết thông qua đạt 100% tổng số Chứng chỉ quỹ có quyền biểu quyết của Nhà Đầu tư tham dự Đại hội.

4. Khai mạc Đại hội

Đại hội đã nghe Ông Trịnh Thanh Cần phát biểu khai mạc Đại hội.

IV. PHẦN THỨ HAI - CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. Đại hội đã nghe Đoàn Chủ tịch trình bày các nội dung cần xin ý kiến biểu quyết thông qua của Đại hội Nhà đầu tư như được nêu tại phần Trình bày các nội dung cần biểu quyết tại Tài liệu họp Đại hội Nhà Đầu tư, bao gồm:

1.1 Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm tài chính 2019.

Kết thúc năm tài chính 2019, tổng tài sản ròng (NAV) của Quỹ đạt 103.421.498.423 đồng, tương ứng giá trị tài sản ròng của Quỹ trên một chứng chỉ quỹ (NAV/CCQ) ở mức 10.274,49 đồng, tăng 2,74% so với thời điểm thành lập Quỹ.

1.2 Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán của Quỹ.

Đoàn Chủ tịch đã trình bày tóm tắt báo cáo tài chính đã kiểm toán của Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019. Theo đó, Năm 2019 Quỹ đã đạt được lợi nhuận là 2.555.900.941 đồng.

1.3 Phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2019 của Quỹ.

Quỹ sẽ không thực hiện phân chia lợi nhuận năm tài chính 2019 và sẽ tái đầu tư toàn bộ lợi nhuận.

1.4 Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2020.

Quỹ sẽ tiếp tục duy trì chiến lược phân bổ tài sản linh hoạt vào Trái phiếu chính phủ (TPCP), Trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) có tình hình tài chính và dòng tiền ổn định, Hợp đồng tiền gửi tại ngân hàng và các chứng chỉ tiền gửi của các tổ chức tài chính phi ngân hàng và khoảng 20% danh mục vào cổ phiếu của các ngành có tăng trưởng tốt như Bán lẻ, Hàng tiêu dùng, Ngân hàng... Cùng với đó, Công ty TNHH MTV Quản Lý Quỹ Chubb Life (Chubb Life FMC) cũng sẽ hiện thực hóa lợi nhuận những khoản đầu tư đạt kỳ vọng để tái đầu tư vào những cơ hội có triển vọng tích cực hơn. Chubb Life FMC cũng sẽ tiếp tục tìm kiếm thêm các nhà đầu tư để mở rộng quy mô Quỹ.

1.5 Báo cáo chi phí hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2019 và đề xuất ngân sách hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2020.

Chi phí hoạt động thực tế của Ban đại diện Quỹ năm 2019 là 135.000.000 đồng.
Ngân sách hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2020 được đề xuất như sau:

STT	Loại chi phí	Ngân sách 2020	Thực tế 2019	% thay đổi
I	Thù lao	180.000.000	135.000.000	33.3%
II	Chi phí đi lại	0	0	
III	Chi phí khác	0	0	
	Tổng cộng	180.000.000	135.000.000	33.3%

1.6 Ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm tài chính 2020.

Đề xuất Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ lựa chọn Công ty kiểm toán cho Quỹ trên cơ sở đề xuất của Chubb Life FMC.

1.7 Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ.

Đoàn Chủ tịch trình bày các đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ như sau:

STT	Điều khoản/Mục	Nội dung đề xuất (Các nội dung sửa đổi, bổ sung được gạch chân hoặc gạch bỏ, và in nghiêng)	Nội dung hiện tại
1	Căn cứ pháp lý: Bổ sung	<u>10. Thông tư số 91/2019/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định về chế độ báo cáo và thủ tục hành chính</u>	Không có

	khoản 10	<i>áp dụng với công ty quản lý quỹ, quỹ đầu tư chứng khoán và công ty đầu tư chứng khoán</i>	
2	Chương I - Điều 4: Bổ sung Khoản 4.3	<i>4.3. Quỹ không bị giới hạn về giá trị vốn góp tối đa của Nhà Đầu tư hoặc số lượng tối đa Đơn vị Quỹ được phát hành trừ khi Đại hội Nhà Đầu tư có quyết định khác.</i>	Không có
3	Chương IV - Điều 21: Sửa đổi Khoản 21.1; 21.2; 21.5; Bổ sung Khoản 21.6.	Điều 21. Đại hội Nhà Đầu tư 21.1. Đại hội Nhà Đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ. Tất cả các Nhà Đầu tư có tên trong danh sách đăng ký Nhà Đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư đều có quyền tham dự đại hội. Đại hội Nhà Đầu tư thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc, lấy ý kiến bằng văn bản, <u>bỏ phiếu điện tử E-voting, tham dự hội nghị trực tuyến thông qua điện thoại, internet hoặc các phương tiện truyền tin nghe nhìn khác</u> theo quy định tại Điều lệ Quỹ <u>và phù hợp với quy định của pháp luật</u>. Chubb Life FMC, Ban Đại diện Quỹ có trách nhiệm xem xét đảm bảo rằng mọi quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư là phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ quỹ. Trường hợp quyết định không phù hợp với quy định của Điều lệ quỹ và Pháp luật, thì phải tổ chức họp lại Đại hội Nhà Đầu tư hoặc lấy ý kiến bằng văn bản để biểu quyết và thông qua. 21.2. Cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư thường niên do Chubb Life FMC triệu tập và được tổ chức trong vòng ba mươi (30) ngày, kể từ ngày có báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận. <u>Tùy thuộc quyết định của Chubb Life FMC, việc họp Đại hội Nhà Đầu tư thường niên có thể được tổ chức theo hình thức họp trực tiếp hoặc theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo thể thức quy định tại Điều 24 Điều lệ Quỹ và phù hợp với quy định của pháp luật.</u> 21.5. Trừ trường hợp buộc phải tổ chức họp để lấy ý kiến của Đại hội Nhà Đầu tư về các vấn đề quy định tại khoản 2, 3 hoặc 4 của Điều 22 dưới	Điều 21. Đại hội Nhà Đầu tư 21.1. Đại hội Nhà Đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ. Tất cả các Nhà Đầu tư có tên trong danh sách đăng ký Nhà Đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư đều có quyền tham dự đại hội. Đại hội Nhà Đầu tư thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại Điều lệ quỹ. Chubb Life FMC, Ban Đại diện Quỹ có trách nhiệm xem xét đảm bảo rằng mọi quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư là phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ quỹ. Trường hợp quyết định không phù hợp với quy định của Điều lệ quỹ và Pháp luật, thì phải tổ chức họp lại Đại hội Nhà Đầu tư hoặc lấy ý bằng văn bản để biểu quyết và thông qua. 21.2. Cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư thường niên do Chubb Life FMC triệu tập và được tổ chức trong vòng ba mươi (30) ngày, kể từ ngày có báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận. 21.5. Trừ trường hợp buộc phải tổ chức họp để lấy ý kiến của Đại hội Nhà Đầu tư về các vấn đề quy định tại khoản 2, 3 hoặc 4 của Điều 22 dưới đây, tùy thuộc vào quyết định riêng của Chubb Life FMC, Chubb Life FMC có thể lấy ý kiến Nhà Đầu

		đây, tùy thuộc vào quyết định riêng của Chubb Life FMC, Chubb Life FMC có thể lấy ý kiến Nhà Đầu tư bằng văn bản theo thể thức quy định tại Điều lệ quỹ và <u>phù hợp với các quy định của pháp luật</u> để thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền của Đại hội Nhà Đầu tư. <u>21.6. Ban Đại diện Quỹ được thay mặt Nhà Đầu tư xem xét thông qua quy chế của việc tổ chức họp Đại hội Nhà Đầu tư hoặc lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản dưới các hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác tuân thủ theo các Quy định Pháp luật hiện hành.</u>	tư bằng văn bản theo thể thức quy định tại Điều lệ quỹ để thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền của Đại hội Nhà Đầu tư.
4	Chương IV- Điều 24: Sửa đổi Khoản 24.1.c	Điều 24: Lấy ý kiến bằng văn bản của Đại hội Nhà Đầu tư và thông qua quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản 24.1 Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, của các Nhà Đầu tư, Chubb Life FMC phải thực hiện các công việc và tuân thủ các nguyên tắc, trình tự, thủ tục như sau: c) gửi phiếu hỏi ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư, cùng tài liệu liên quan, kể cả tài liệu giải trình dự thảo quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư đến tất cả các Nhà Đầu tư có quyền cho ý kiến bằng văn bản và UBCKNN tối thiểu mười (10) ngày trước thời hạn cuối cùng gửi ý kiến về Chubb Life FMC. Nhà Đầu tư có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Chubb Life FMC theo một trong các hình thức sau đây: • gửi thư: Phiếu hỏi ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Nhà Đầu tư là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật và con dấu (nếu có) của Nhà Đầu tư là tổ chức. Phiếu hỏi ý kiến phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; • gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu hỏi ý kiến gửi về Chubb Life FMC qua	Điều 24: Lấy ý kiến bằng văn bản của Đại hội Nhà Đầu tư và thông qua quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản 24.1 Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, của các Nhà Đầu tư, Chubb Life FMC phải thực hiện các công việc và tuân thủ các nguyên tắc, trình tự, thủ tục như sau: c) gửi phiếu hỏi ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư, cùng tài liệu liên quan, kể cả tài liệu giải trình dự thảo quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư đến tất cả các Nhà Đầu tư có quyền cho ý kiến bằng văn bản và UBCKNN tối thiểu mười (10) ngày trước thời hạn cuối cùng gửi ý kiến về Chubb Life FMC. Nhà Đầu tư có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Chubb Life FMC theo một trong các hình thức sau đây: • gửi thư: Phiếu hỏi ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Nhà Đầu tư là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật và con dấu (nếu có) của Nhà Đầu tư là tổ chức. Phiếu hỏi ý kiến phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

		fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. <u>Bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc các hình thức điện tử khác tuân theo quy định hiện hành.</u> Các phiếu hỏi ý kiến gửi về Chubb Life FMC sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu hỏi ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu hỏi ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.	gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu hỏi ý kiến gửi về Chubb Life FMC qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu hỏi ý kiến gửi về Chubb Life FMC sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu hỏi ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu hỏi ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5	Chương X - Điều 50: Sửa đổi Khoản 50.3	Điều 50. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán 50.3. Các báo cáo tài chính bán niên/hàng năm sẽ được soát xét/kiểm toán độc lập hàng năm bởi Công ty Kiểm toán được lựa chọn. Công ty Kiểm toán được chỉ định phải cam kết bảo mật mọi thông tin về hoạt động đầu tư, các giao dịch và các thông tin khác của Quý và Chubb Life FMC và không được tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào, hoặc sử dụng cho bất kỳ mục đích nào ngoài việc thực hiện các nghĩa vụ của Công ty Kiểm toán theo hợp đồng kiểm toán được ký kết giữa Chubb Life FMC và Công ty Kiểm toán và Điều lệ quỹ, bất kỳ thông tin nào liên quan đến tình hình tài chính và hoạt động của Quý mà Công ty Kiểm toán nhận được hoặc biết được qua quá trình thực hiện chức năng là Công ty Kiểm toán, trừ trường hợp phải tiết lộ theo yêu cầu của Pháp luật và/hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam.	Điều 50. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán 50.3. Các báo cáo tài chính bán niên/hàng năm sẽ được soát xét/kiểm toán độc lập hàng năm bởi Công ty Kiểm toán được lựa chọn. Công ty Kiểm toán được chỉ định phải cam kết bảo mật mọi thông tin về hoạt động đầu tư, các giao dịch và các thông tin khác của Quý và Chubb Life FMC và không được tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào, hoặc sử dụng cho bất kỳ mục đích nào ngoài việc thực hiện các nghĩa vụ của Công ty Kiểm toán theo hợp đồng kiểm toán được ký kết giữa Chubb Life FMC và Công ty Kiểm toán và Điều lệ quỹ, bất kỳ thông tin nào liên quan đến tình hình tài chính và hoạt động của Quý mà Công ty Kiểm toán nhận được hoặc biết được qua quá trình thực hiện chức năng là Công ty Kiểm toán, trừ trường hợp theo yêu cầu của Pháp luật và/hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam.
6	Phụ lục 4 - Mục 1: Sửa đổi, bổ sung các điều khoản về loại tài sản Trái phiếu	5. Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu chính quyền địa phương: là giá yết cuối ngày (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá cộng lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế). <u>Trái phiếu được ưu tiên định giá theo phương pháp giá trị thị trường, tức giá yết (giá clean) trên hệ thống giao dịch</u>	5. Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu chính quyền địa phương: là giá yết cuối ngày (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá cộng lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế). Trong trường hợp trái phiếu không có giao dịch trong vòng hai (02) tuần

	<u>của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng hai (02) tuần tính đến ngày trước Ngày Định giá cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế). Trong đó trái phiếu được xác định dựa vào mã trái phiếu theo quy định của HNX.</u> <u>Trong trường hợp giá trái phiếu có nhiều giao dịch trong một ngày thì sẽ thực hiện định giá trái phiếu bằng giá bình quân gia quyền.</u> Trong trường hợp trái phiếu không có giao dịch trong vòng hai (02) tuần tính đến ngày trước Ngày Định giá thì Giá trị của trái phiếu niêm yết được định giá ưu tiên theo thứ tự các nguyên tắc sau: + Bình quân báo giá tại ngày trước Ngày Định giá của ba (03) Tổ chức Báo Giá đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt; + Bình quân báo giá tại ngày trước Ngày Định giá của hai (02) Tổ chức Báo Giá đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt; + Giá mua (giá sạch) cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; + Mệnh giá cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá. Trong trường hợp trái phiếu có giao dịch trong vòng hai (02) tuần tính đến ngày trước Ngày Định giá nhưng giá trái phiếu (<u>giá sạch</u>) của kỳ định giá có sự biến động lớn hơn hai phần trăm (2%) so với giá trái phiếu của kỳ định giá gần nhất <u>hoặc so với giá mua trong trường hợp trái phiếu này mới được mua trong kỳ định giá</u> thì giá trái phiếu được xác định theo phương pháp chiết khấu dòng tiền (Discount Cashflow). <u>Trái phiếu Chính phủ khi đến gần ngày đáo hạn mà trái phiếu này bắt buộc phải hủy niêm yết được định giá bằng mệnh giá cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá.</u> 6. Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu chính quyền địa phương	tính đến ngày trước Ngày Định giá thì Giá trị của trái phiếu niêm yết được định giá ưu tiên theo thứ tự các nguyên tắc sau: + Bình quân báo giá tại ngày trước Ngày Định giá của ba (03) Tổ chức Báo Giá đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt; + Bình quân báo giá tại ngày trước Ngày Định giá của hai (02) Tổ chức Báo Giá đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt; + Giá mua (giá sạch) cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; + Mệnh giá cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá. Trong trường hợp trái phiếu có giao dịch trong vòng hai (02) tuần tính đến ngày trước Ngày Định giá nhưng giá trái phiếu của kỳ định giá có sự biến động lớn hơn hai phần trăm (2%) so với giá trái phiếu của kỳ định giá gần nhất thì giá trái phiếu được xác định theo phương pháp chiết khấu dòng tiền (Discount Cashflow).
		Không có

C. T. H. N. Y. Q. L. H.

Trái phiếu được ưu tiên định giá theo phương pháp giá trị thị trường, tức giá yết (giá clean) trên hệ thống giao dịch của HNX của giao dịch thông thường, tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng hai (02) tuần tính đến ngày trước Ngày Định giá cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế). Trong đó trái phiếu được xác định dựa vào mã trái phiếu theo quy định của HNX.

Trong trường hợp giá trái phiếu có nhiều giao dịch trong một ngày thì sẽ thực hiện định giá trái phiếu bằng giá bình quân gia quyền.

Trong trường hợp trái phiếu không có giao dịch trong vòng hai (02) tuần tính đến ngày trước Ngày Định giá hoặc giá trái phiếu (giá sạch) của kỳ định giá có sự biến động lớn hơn hai phần trăm (2%) so với giá trái phiếu của kỳ định giá gần nhất hoặc so với giá mua trong trường hợp trái phiếu này mới được mua trong kỳ định giá thì giá được sử dụng để định giá theo thứ tự ưu tiên sau:

- + Giá mua (giá sạch) cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá;
- + Mệnh giá cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá.

Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu chính quyền địa phương khi đến gần ngày đáo hạn mà trái phiếu này bắt buộc phải hủy niêm yết được định giá bằng mệnh giá cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá.

6.7. Trái phiếu doanh nghiệp niêm yết **7.1 Trái phiếu doanh nghiệp thông thường:**

là giá sạch (giá clean) tính từ giá yết (giá dirty) trên hệ thống giao dịch của HOSE-Sở Giao Dịch Chứng Khoán; tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng hai (02) tuần tính đến ngày trước Ngày Định giá, cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá.

Trong trường hợp giá trái phiếu có nhiều giao dịch trong một ngày thì sẽ

6. Trái phiếu doanh nghiệp

là giá sạch (giá clean) tính từ giá yết (giá dirty) trên hệ thống giao dịch của HOSE, tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng hai (02) tuần tính đến ngày trước Ngày Định giá, cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá.

Trong trường hợp trái phiếu không có giao dịch trong vòng hai (02) tuần tính đến ngày trước Ngày Định giá hoặc giá trái phiếu của kỳ định giá có



	<u>thực hiện định giá trái phiếu bằng giá bình quân gia quyền.</u> Trong trường hợp trái phiếu không có giao dịch trong vòng hai (02) tuần tính đến ngày trước Ngày Định giá hoặc giá trái phiếu (<u>giá sạch</u>) của kỳ định giá có sự biến động lớn hơn hai phần trăm (2%) so với giá trái phiếu của kỳ định giá gần nhất <u>hoặc so với giá mua trong trường hợp trái phiếu này mới được mua trong kỳ định giá</u> thì giá được sử dụng để định giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Bình quân báo giá (giá sạch) tại ngày trước Ngày Định giá của ba (03) Tổ chức Báo Giá đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt; + Bình quân báo giá (giá sạch) tại ngày trước Ngày Định giá của hai (02) Tổ chức Báo Giá đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt; + Giá mua (giá sạch) cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; + Mệnh giá cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá.	sự biến động lớn hơn hai phần trăm (2%) so với giá trái phiếu của kỳ định giá gần nhất thì giá được sử dụng để định giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Bình quân báo giá (giá sạch) tại ngày trước Ngày Định giá của ba (03) Tổ chức Báo Giá đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt; + Bình quân báo giá (giá sạch) tại ngày trước Ngày Định giá của hai (02) Tổ chức Báo Giá đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt; + Giá mua (giá sạch) cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; + Mệnh giá cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá.
	<u>77.2 Trái phiếu doanh nghiệp khác</u> Trái phiếu trong giai đoạn đấu thầu mà chưa có giá niêm yết được định giá bằng giá trúng thầu. Trái phiếu doanh nghiệp khi đến gần ngày đáo hạn mà trái phiếu này bắt buộc phải hủy niêm yết được định giá bằng mệnh giá cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá.	<u>7. Trái phiếu doanh nghiệp khác</u> Trái phiếu trong giai đoạn đấu thầu mà chưa có giá niêm yết được định giá bằng giá trúng thầu. Trái phiếu doanh nghiệp khi đến gần ngày đáo hạn mà trái phiếu này bắt buộc phải hủy niêm yết được định giá bằng mệnh giá cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá.



		8. Trái phiếu doanh nghiệp không niêm yết: Trái phiếu không niêm yết được định giá theo thứ tự các nguyên tắc sau: + Trái phiếu sẽ được tính bình quân báo giá tại ngày trước Ngày Định giá của ba (03) Tổ chức Báo Giá đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt; + Trái phiếu sẽ được tính bình quân báo giá tại ngày trước Ngày Định giá của hai (02) Tổ chức Báo Giá đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt; + Giá mua (giá sạch) cộng với lãi lũy kế đến ngày trước Ngày Định giá; + Mệnh giá cộng với lãi lũy kế đến hết ngày trước Ngày Định giá.	8. Trái phiếu doanh nghiệp không niêm yết: Trái phiếu không niêm yết được định giá theo thứ tự các nguyên tắc sau: + Trái phiếu sẽ được tính bình quân báo giá tại ngày trước Ngày Định giá của ba (03) Tổ chức Báo Giá đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt; + Trái phiếu sẽ được tính bình quân báo giá tại ngày trước Ngày Định giá của hai (02) Tổ chức Báo Giá đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt; + Giá mua (giá sạch) cộng với lãi lũy kế đến ngày trước Ngày Định giá; + Mệnh giá cộng với lãi lũy kế đến hết ngày trước Ngày Định giá
7	Phụ lục 4, Mục 1 - Sửa đổi, bổ sung một số điều khoản về loại tài sản Cổ phiếu	11. Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch - Giá trị trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu ba (03) tổ chức cung cấp báo giá. - Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức cung cấp báo giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá trung bình từ hai (02) tổ chức cung cấp báo giá; + Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến ngày trước Ngày Định giá; + Giá mua (giá cost); + Giá trị sổ sách. 13. Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch - Phương pháp định giá được ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + <u>Ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ xác định phương pháp định giá;</u> + Giá trị sổ sách được chi tiết trong phụ lục của Sổ tay định	11. Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch - Giá trị trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu ba (03) tổ chức cung cấp báo giá. - Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức cung cấp báo giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá trung bình từ hai (02) tổ chức cung cấp báo giá; + Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến ngày trước Ngày Định giá; + Giá mua (giá cost); + Giá trị sổ sách. 13. Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch - Phương pháp định giá được ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách được chi tiết trong phụ lục của sổ tay định giá; + Mệnh giá.

		giá; + Mệnh giá.	
		15. Quyền mua cổ phiếu Được xác định theo thứ tự ưu tiên sau: Giá trị quyền mua = $\text{Max}\{0; (\text{Giá đóng cửa Cổ phiếu tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá} - \text{Giá phát hành quyền mua}) \times \text{tỷ lệ chuyển đổi}\}$	15. Quyền mua cổ phiếu Được xác định theo thứ tự ưu tiên sau: Giá trị quyền mua = $\text{Max}\{0; (\text{Giá đóng cửa Cổ phiếu tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá} - \text{Giá phát hành quyền mua}) \times \text{tỷ lệ chuyển đổi}\}$
8	Phụ lục 4, Mục 1 - Sửa đổi bổ sung phần ghi chú	Ghi chú: - Hướng dẫn chi tiết các phương pháp chiết khấu dòng tiền, phương pháp chỉ số định giá so sánh <u>phương pháp định giá</u> sẽ được quy định tại sổ tay định giá. - Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày Định giá. - Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét. - Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/Bloomberg/HNX...) để tham khảo. - Tại phần này của Phụ lục, ngày được hiểu là ngày theo lịch. - <u>Ngày trước Ngày định giá được hiểu là ngày chốt danh mục đầu tư để lập báo cáo xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ.</u>	Ghi chú: - Hướng dẫn chi tiết các phương pháp chiết khấu dòng tiền, phương pháp chỉ số định giá so sánh được quy định tại sổ tay định giá. - Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày Định giá. - Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét. - Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/Bloomberg/HNX...) để tham khảo. - Tại phần này của Phụ lục, ngày được hiểu là ngày theo lịch.

1.8 Phê chuẩn Nghị quyết số 03/CBPF-2019/BDD ngày 12/07/2019 của Ban đại diện Quỹ (“Nghị quyết”) về việc sửa đổi bổ sung Sổ tay định giá và ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ phê chuẩn Sổ tay định giá sửa đổi theo các nội dung nêu tại Nghị quyết và theo Điều lệ Quỹ sửa đổi.

Đoàn Chủ tịch đã trình bày các lý do cho việc thay đổi và đề xuất Nhà đầu tư phê chuẩn.

2. Đại hội đã nghe Đoàn Chủ tịch trình bày các vấn đề khác như nêu tại Tài liệu họp Đại hội Nhà đầu tư, bao gồm:

2.1 Báo cáo kết quả hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2019.

Trong năm 2019 Ban đại diện Quỹ đã hỗ trợ tối đa cho hoạt động hiệu quả của Quỹ CBPF. Ban đại diện Quỹ luôn theo sát tình hình hoạt động của Quỹ và thực hiện các nhiệm vụ theo đúng Điều lệ Quỹ và quy định pháp luật có liên quan. Các hoạt động tiêu biểu của Ban đại diện Quỹ trong năm như sau:

- Thông qua Quy chế hoạt động Ban đại diện Quỹ, Sổ tay định giá, Nguyên tắc và phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp dịch vụ báo giá cho Quỹ, Danh sách tổ chức tín dụng nhận tiền gửi của Quỹ.
- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động Quý 2, lựa chọn Công ty TNHH PwC (Việt Nam) là đơn vị kiểm toán cho Quỹ năm tài chính 2019, thông qua bước đầu việc sửa đổi bổ sung Sổ tay định giá và phê duyệt bổ sung danh sách tổ chức tín dụng phi ngân hàng phát hành công cụ tiền tệ và các tài sản mà Quỹ được phép đầu tư.
- Phê duyệt bổ sung danh sách tổ chức tín dụng phi ngân hàng phát hành công cụ tiền tệ và các tài sản mà Quỹ được phép đầu tư và tổ chức tín dụng nhận tiền gửi của Quỹ.
- Chấp thuận việc đầu tư vào các chứng chỉ tiền gửi của FE Credit, SHB Finance, Mirae Asset Việt Nam.

2.2 Báo cáo giám sát của Ngân hàng giám sát năm 2019.

Ngân hàng giám sát của Quỹ đã có báo cáo giám sát cho giai đoạn từ ngày 03 tháng 04 năm 2019 là ngày thành lập Quỹ đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 với các nội dung chính dưới đây:

- Từ kỳ định giá ngày 10 tháng 04 năm 2019 đến kỳ định giá ngày 22 tháng 05 năm 2019 và tại ngày 30 tháng 06 năm 2019 đến kỳ định giá ngày 03 tháng 07 năm 2019, tổng giá trị đầu tư vào giấy tờ có giá và các công cụ có thu nhập cố định đã phát sinh sai lệch so với hạn mức 80% giá trị tài sản ròng của Quỹ.
- Chubb Life FMC đã điều chỉnh lại danh mục đầu tư của Quỹ để hạn mức đầu tư đáp ứng theo quy định pháp luật cho các kỳ phát sinh sai lệch ở trên lần lượt tại các kỳ định giá ngày 29 tháng 05 năm 2019 và kỳ định giá ngày 10 tháng 07 năm 2019.
- Từ kỳ định giá ngày 10 tháng 07 năm 2019 đến tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, danh mục đầu tư của Quỹ đã tuân thủ Khoản 1, Điều 1, Thông tư 15 và Điều 11, Điều Lệ Quỹ.
- Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- Việc phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- Trong giai đoạn từ ngày 03 tháng 04 năm 2019 là ngày thành lập Quỹ đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

V. PHẦN THỨ BA - NHÀ ĐẦU TƯ THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT

1. Thảo luận:

Kết thúc phần trình bày các báo cáo, các nội dung xin ý kiến Đại hội Nhà đầu tư thông qua và kế hoạch hoạt động của Quỹ, Ông **Trịnh Thanh Cần**, Chủ tọa Đại hội, thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội điều hành chương trình thảo luận của các Nhà đầu tư. Các Nhà đầu tư tham gia phát biểu ý kiến thảo luận.

2. Nhà Đầu tư biểu quyết các nội dung xin ý kiến Đại hội Nhà đầu tư:

Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Thành viên Ban kiểm phiếu hướng dẫn Nhà đầu tư tại O2 phòng họp thực hiện quyền biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết theo đúng phương thức được quy định tại Quy chế biểu quyết.

3. Kiểm phiếu và thông qua Biên bản kiểm phiếu:

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Bà Đặng Thị Hồng Loan thay mặt Ban kiểm phiếu công bố Biên bản kiểm phiếu. Kết quả kiểm phiếu do Ban Kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu tại Đại hội như sau:

STT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Không có ý kiến	
		Số lượng phiếu biểu quyết và số lượng ĐVQ tương ứng	% trên tổng số ĐVQ của các Nhà đầu tư tham dự Đại hội	Số lượng phiếu biểu quyết và số lượng ĐVQ tương ứng	% trên tổng số ĐVQ của các Nhà đầu tư tham dự Đại hội	Số lượng phiếu biểu quyết và số lượng ĐVQ tương ứng	% trên tổng số ĐVQ của các Nhà đầu tư tham dự Đại hội
1	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm tài chính 2019 như nêu trong Tài liệu họp Đại hội Nhà đầu tư	34 (tương đương 9.983.839,84 ĐVQ)	99,997 %	0	0	2 (tương đương 250,00 ĐVQ)	0.003 %
2	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán của Quỹ như được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Chubb Life FMC theo địa chỉ: https://www.chubblifefund.com.vn/vn-vn/investor-relations/financial-report.aspx .	34 (tương đương 9.983.839,84 ĐVQ)	99,997 %	0	0	2 (tương đương 250,00 ĐVQ)	0.003 %
3	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2019 của Quỹ như nêu trong Tài liệu họp Đại hội Nhà đầu tư: không phân phối lợi nhuận và tái đầu tư toàn bộ lợi nhuận.	34 (tương đương 9.983.839,84 ĐVQ)	99,997 %	0	0	2 (tương đương 250,00 ĐVQ)	0.003 %

4	Thông qua kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2020 như nêu trong Tài liệu họp Đại hội Nhà đầu tư.	34 (tương đương 9.983.839,84 ĐVQ)	99,997 %	0	0	2 (tương đương 250,00 ĐVQ)	0.003 %
5	Thông qua báo cáo chi phí hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2019 và ngân sách hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2020 như nêu trong Tài liệu họp Đại hội Nhà đầu tư.	34 (tương đương 9.983.839,84 ĐVQ)	99,997 %	0	0	2 (tương đương 250,00 ĐVQ)	0.003 %
6	Chấp thuận ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm tài chính 2020	34 (tương đương 9.983.839,84 ĐVQ)	99,997 %	0	0	2 (tương đương 250,00 ĐVQ)	0.003 %
7	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ như nêu trong Tài liệu họp Đại hội Nhà đầu tư.	34 (tương đương 9.983.839,84 ĐVQ)	99,997 %	0	0	2 (tương đương 250,00 ĐVQ)	0.003 %
8	Phê chuẩn Nghị quyết số 03/CBPF-2019/BDD ngày 12/07/2019 của Ban đại diện Quỹ (“Nghị quyết”) về việc sửa đổi bổ sung Sổ tay định giá và chấp thuận ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ phê chuẩn Sổ tay định giá sửa đổi theo các nội dung nêu tại Nghị quyết và theo Điều lệ Quỹ sửa đổi như được nêu tại Tài liệu họp Đại hội Nhà đầu tư.	34 (tương đương 9.983.839,84 ĐVQ)	99,997 %	0	0	2 (tương đương 250,00 ĐVQ)	0.003 %

Các nội dung đã được Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2019 của Quỹ CBPF thông qua:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm tài chính 2019.
2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán của Quỹ.
3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2019 của Quỹ.
4. Thông qua Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2020.
5. Thông qua Báo cáo chi phí hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2019 và ngân sách hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2020.
6. Chấp thuận ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm tài chính 2020.
7. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ.

8. Phê chuẩn Nghị quyết số 03/CBPF-2019/BĐD ngày 12/07/2019 của Ban đại diện Quỹ (“Nghị quyết”) về việc sửa đổi bổ sung Sổ tay định giá và chấp thuận ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ phê chuẩn Sổ tay định giá sửa đổi theo các nội dung nêu tại Nghị quyết và theo Điều lệ Quỹ sửa đổi như được nêu tại Tài liệu họp Đại hội Nhà đầu tư.

VI. PHẦN THỨ TƯ: THÔNG QUA BIÊN BẢN HỌP VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

- Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Thư ký Đại hội đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
- Đại hội đã nhất trí thông qua nội dung Biên bản và Nghị quyết Đại hội bằng hình thức giơ tay biểu quyết với tỉ lệ biểu quyết thông qua đạt 100% tổng số Chứng chỉ quỹ có quyền biểu quyết của Nhà đầu tư tham dự Đại hội.

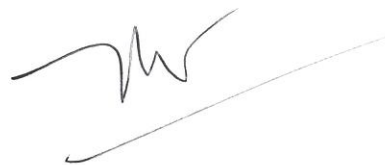
VII. PHẦN THỨ NĂM - BẾ MẠC ĐẠI HỘI

- Ông Trịnh Thanh Cần, Chủ tọa Đại hội phát biểu bế mạc Đại hội.
- Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2019 của Quỹ CBPF đã kết thúc vào lúc 12h00 ngày 27 tháng 04 năm 2020.
- Biên bản này được lập thành 05 (năm) bản. Ban Đại diện Quỹ, Ngân hàng Giám sát Standard Chartered Việt Nam mỗi bên giữ 01 (một) bản, Chubb Life FMC giữ 03 (ba) bản. Biên bản này cũng sẽ được Chubb Life FMC công bố thông tin đến các Nhà đầu tư theo quy định.

ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI



TRỊNH THANH CẦN
(Chủ tọa)



ĐẶNG THỊ HỒNG LOAN
(Thành viên)

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC

ĐẠI DIỆN CÔNG TY CHUBB LIFE FMC




BÙI THANH HIỆP
Phó Chủ tịch Công ty